

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2021/DS-PT

Ngày: 20-12-2021

*Về việc tranh chấp
quyền sử dụng đất.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Thọ

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Đăng

Ông Vương Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Khương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Phan Thanh Hào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 135/2021/TLPT-DS ngày 29/10/2021 về việc “tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2021/DS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 201/2021/QĐ-PT ngày 25 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Xuân T, sinh năm 1940.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Lê Xuân T1, sinh năm 1970 (có mặt. Văn bản ủy quyền ngày 17/6/2021).

Bị đơn: Nguyễn Trung V, sinh năm 1954 (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích của bị đơn: Ông Lê Văn N - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1941 (vắng mặt).

2/ Anh Lê Xuân T1, sinh năm 1970 (có mặt).

3/ Chị Lê Nguyễn Phương T1, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

4/ Chị Hồ Thị B, sinh năm 1974 (Vắng mặt).

5/ Bà Hồ T T2, sinh năm 1958 (Vợ ông V, có mặt).
Các đương sự cùng địa chỉ: Ấp TB, xã TL, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

6/ Ủy ban nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long(vắng mặt).

Người kháng cáo: bị đơn ông Nguyễn Trung V.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 3 năm 2019, bổ sung ngày 19 tháng 10 năm 2020, nguyên đơn ông Lê Xuân T trình bày:

Ông T là chủ sử dụng theo Vlap thửa đất số 53 (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là thửa số 9), tờ bản đồ số 01, diện tích 163,2 m² do ông T đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 16/9/1991, tọa lạc ấp TB, xã TL, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Nguồn gốc thửa đất 53 do ông T nhận chuyển nhượng của cụ Nguyễn Văn Hai (cha ông V) vào năm 1984, với diện tích là khoảng 350m², sau đó lập thủ tục sang tên thành thửa số 09 theo Giấy chứng nhận do ông T đứng tên quyền sử dụng đất cấp ngày 07/11/1991 có diện tích là 4.580m² đất thổ quả (trong diện tích 4.580m² gồm: Nhập các phần đất nhân chuyển nhượng của cụ Hai 350m², nhận chuyển nhượng của bà Lưu Thị Nguyệt, ông Nguyễn Trọng Khương vào khoảng năm 1980, còn lại là đất của ông T thừa kế của cha, mẹ tặng cho vào khoảng năm 1977). Ông T trực tiếp quản lý canh tác đến năm 2005 thì chuyển nhượng cho bà Hồ Thúy Phượng là 1.940m², đã sang tên cho bà Phượng theo luật định, diện tích còn lại trực tiếp quản lý. Năm 2011 khi đo đạc chương trình Vlap thì ông V không cho đo đạc và tranh chấp cho đến nay.

Quá trình quản lý canh tác đến khoảng năm 1981 chính quyền địa phương thu hồi làm bờ vùng và đến năm 2016 thì nâng cấp thành đường nhựa tách thửa 09 thành 02 phần, theo chương trình Vlap thì phần đất tranh chấp là thửa 53 và một phần còn lại đối diện đường nhựa khoảng 2.000m².

Do không thỏa thuận được ông T khiếu nại đến Ủy ban nhân dân xã TL hòa giải nhưng kết quả không thành, nên ông T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông V, bà T2 liên đới trả phần đất theo Trích đo bản đồ hiện trạng khu đất do Phòng Tài nguyên và Môi T1 lập ngày 20/7/2020 thuộc thửa số 53, diện tích là 163,2m² nêu trên.

Tại bản tự khai ý kiến ngày 04 tháng 7 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Trung V trình bày:

Về vị trí, hình thể, giáp giới, số thửa, loại đất tranh chấp giữa ông T với ông V theo xác định cho đoàn khảo sát đo đạc ngày 09/6/2020 và như nguyên đơn trình bày là đúng.

Nguồn gốc đất đang tranh chấp ông T nhận chuyển nhượng của cụ Nguyễn Văn Hai (cha ông V đã chết năm 2004) vào năm 1984 diện tích là 350m² với số tiền là 1.500 đồng và sang tên cho ông T nhập vào thửa số 9 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 07/11/1991. Phần diện tích tranh chấp theo Trích đo

là 163,2m² không thuộc phần đất cụ Hai chuyển nhượng cho ông T nên ông V không đồng ý yêu cầu của ông T và yêu cầu Tòa án công nhận cho ông V phần đất này đã được cụ Hai đã tặng cho (miễn) ông V vào năm 1975 nhưng cụ Hai và ông đều chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trên thửa đất số 53 hiện nay có một cây mít do ông V trồng (ông T cho rằng của ông T trồng), cây Quao và cây Sắn mọc tự nhiên. T1 hợp Tòa án giao phần đất trên cho ai thì người đó quản lý cây trồng hiện có trên đất mà không phải đi đòi, bồi thường giá trị cho nhau.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án thì người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Xuân T1, chị Lê Nguyễn Phương T1, chị Hồ Thị B là bà Nguyễn Thị K trình bày: Phần đất này là đồng sở hữu chung gia đình do ông T đứng tên quyền sử dụng, thống nhất như trình bày của ông T, không có yêu cầu độc lập trong vụ án.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hồ T T2 trình bày: Thửa đất số 53 được cha, mẹ ông V tặng cho chồng là ông V; vợ, chồng bà quản lý sử dụng từ năm 1975 đến nay nhưng chưa sang tên. Nay bà thống nhất theo quan điểm của ông V, không có yêu cầu độc lập trong vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2021/DS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Áp dụng các Điều 158, 164, 166, 189, 221, 235 của Bộ luật dân sự; khoản 9, Điều 26 và các Điều 35, 39, 147, 157, 161, 165, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 166, 170, 203 Luật đất đai; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/UBNTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông T, không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông V; Buộc ông V và bà T2 trả ông T 163,2m² đất trên. Ông V, bà T2 được miễn án phí nhưng phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng.

Bản án còn tuyên xử lý tài sản phát sinh sau khi tòa án xem xét, thẩm định tại chỗ; trách nhiệm đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất và quyền kháng cáo.

Ngày 09/7/2021, các bị đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng: không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bên đương sự giữ nguyên quan điểm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn đề nghị chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

-Những người tiến tố tụng và tham gia tố tụng nghiêm chỉnh tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

-Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm; xử lý án phí và chi phí tố tụng theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị đơn còn trong hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự có đơn đề nghị vắng mặt hoặc đã ủy quyền tham gia tố tụng tại phiên tòa hợp lệ theo quy định tại Điều 228 và 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1].Tại Công văn số 561/UBND-NC, ngày 06/5/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Mang Thít, Công văn số 392/TNMT ngày 20/7/2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mang Thít và Văn bản ngày 20/6/2019 của Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Mang Thít đều khẳng định: phần đất tranh chấp diện tích là 163,2m² thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 07/11/1991 cho ông Lê Xuân T đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định; phù hợp với các tài liệu trong hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T từ năm 1991 đến nay không có khiếu nại.

Quá trình sử dụng đất: Do ông T sử dụng ổn định trên 30 năm nên công nhận cho ông T để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới theo dự án Vlap là đúng quy định tại Điều 95, 100, 166 luật đất đai nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2].Lẽ ra bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nhưng được miễn vì là người cao tuổi theo quy định tại các Điều, 12, 14 và 29 nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2.3].Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Trung V, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 40/2021/DS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng các Điều 221, 235 của Bộ luật dân sự; các Điều 166, 170, 203 Luật đất đai; điểm đ khoản 1 Điều 12, 29 của Nghị quyết số 326/UBNTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Xuân T;

Buộc bị đơn ông Nguyễn Trung V; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ T T2 trả nguyên đơn ông Lê Xuân T quyền sử dụng đất có diện tích 163,2m², gồm các mốc 1, 2, 3, 1, loại đất trồng cây lâu năm, theo bản đồ địa chính chính quy (Vlap) thuộc thửa số 53 (thửa cũ số 09), tờ bản đồ số 01, do nguyên đơn ông Lê Xuân T đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số có số phát hành tổng cục A 820944, số vào sổ 17017 do Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ (nay là Ủy ban nhân dân huyện Mang Thít) cấp ngày 07 tháng 11 năm 1991 tọa lạc ấp TB, xã TL, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Nguyễn Trung V về việc yêu cầu được công nhận quyền sử dụng hợp pháp phần đất có diện tích 163,2m², gồm các mốc 1, 2, 3, 1, loại đất trồng cây lâu năm, theo bản đồ địa chính chính quy (Vlap) thuộc thửa số 53 (thửa cũ số 09), tờ bản đồ số 01, do nguyên đơn ông Lê Xuân T đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số có số phát hành tổng cục A 820944, số vào sổ 17017 do Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ (nay là Ủy ban nhân dân huyện Mang Thít) cấp ngày 07 tháng 11 năm 1991, hiện tọa lạc tại ấp TB, xã TL, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Ông Lê Xuân T có quyền và nghĩa vụ đăng ký tại cơ quan nhà nước thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. (có Trích đo bản đồ hiện trạng khu đất do Phòng Tài nguyên và Môi T1 huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long lập ngày 20/7/2020 kèm theo bản án) .

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Miễn cho bị đơn ông Nguyễn Trung V.

4. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

T1 hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, được quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Cấp cao;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Vĩnh Long;
- Tòa án ND huyện Mang Thít;
- Chi cục thi hành án DS huyện Mang Thít;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm T1 Thọ